TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **01**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20/02/2020
"V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Thị Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Minh và bà Điểu Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa: Đỗ Lâm Hiếu– Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Doanh Thị Ng, sinh năm: 1986 -*(có mặt)*

Địa chỉ: Thôn 5, xã B B, huyện B Đ1, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm: 1985 - *(có mặt)*

HKTT: Ấp T H, xã T Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Ấp D S, xã A T, huyện B C, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn đề ngày 07 tháng 01 năm 2020, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn: Chị Doanh Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh N và tự nguyện về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 22/3/2017. Từ khi về chung sống với nhau, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do hai vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc, hiện nay hai vợ chồng sống ly thân

từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Xét thấy, tình cảm của Chị Ng và anh N đã không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên Chị Ng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N .

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Minh Nh, sinh năm: 06/5/2018, Chị Ng yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Chị Ng trình bày: Vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh N thống nhất với ý kiến của Chị Ng về quan hệ hôn nhân, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng.

Về việc nuôi con chung: Anh N không đồng ý giao con chung cho Chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng vì anh N cho rằng Chị Ng không đủ khả năng chăm sóc con chung, không trực tiếp chăm sóc con mà gửi về cho bà Ngoại chăm sóc nuôi dưỡng, không đảm bảo được quyền lợi của con chung. Anh N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu Nhật đủ 18 tuổi, không yêu cầu Chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, anh N không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Doanh Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, rút một phần khởi kiện về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Phạm Văn N vẫn giữ nguyên ý kiến ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 54, 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn", tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Doanh Thị Ng về việc " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn" đối với bị đơn anh Phạm Văn N.

Đình chỉ yêu cầu của chị Doanh Thị Ng về việc yêu cầu anh Phạm Văn N cấp dưỡng nuôi con chung, do tại phiên tòa Chị Ng đã rút yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình chiy tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Doanh Thị Ng thuộc trường hợp "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện B Đ được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* Chị Doanh Thị Ng và anh Phạm Văn N kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 22/3/2017. Xét đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa Chị Ng vẫn giữ nguyên quan điểm cương quyết yêu cầu được ly hôn anh N với lý do tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được nữa do mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, Chị Ng không còn tình cảm với anh N nữa. Thời gian vợ chồng sống ly thân hai người không còn quan tâm chăm sóc hỏi thăm lẫn nhau nữa. Anh N đồng ý ly hôn Chị Ng .

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị Ng và anh N đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vợ chồng đã đã sống ly thân từ tháng 11/2018 đến nay mỗi người có một cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau, cùng nhau vun vén, chăm lo cho gia đình nữa tại phiên tòa chị ng, anh N cũng đã khẳng định hai người không còn tình cảm với nhau nữa và đều có nguyện vọng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho vợ chồng anh, chị là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Ng và anh N là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

-Về con chung: Trong quá trình chung sống chị ng, anh N có 01 (một) con chung tên Phạm Minh Nh, sinh năm: 06/5/2018, hiện cháu Nh đang chung sống với Chị Ng . Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Chị Ng và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, tại biên bản hòa giải ngày 13 và ngày 20/01/2020 Chị Ng yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), tại phiên tòa Chị Ng rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung và anh N không yêu cầu Chị Ng cấp dưỡng nuôi con nếu như anh được quyền nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con chung của Chị Ng : Tại phiên tòa Chị Ng trình bày: Từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay cháu Nh đều do Chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hiện

nay Chị Ng có công việc làm và có thu nhập ổn định theo bảng lương Chị Ng cung cấp (bảng lương của công ty TNHH SUN OCEAN VIỆT NAM chi tiết thu nhập tháng lương 12/2019 của chị Doanh Thị Ng là: 5.573.335 đồng) với thu nhập trên đủ đảm bảo cuộc sống của ổn định cháu nhỏ.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhận và gia đình về nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo được cuộc sống ổn định và sự phát triển bình thường của trẻ em vị thành niên hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của Chị Ng là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Xét yêu cầu nuôi con chung của anh N là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Cháu Nhật còn quá nhỏ cần phải có sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác anh N có nguyện vọng nuôi con nhưng không chứng minh được việc anh cho rằng Chị Ng không đủ khả năng chăm sóc con chung, và anh N cũng không chứng minh được khả năng thu nhập của mình. Vì vậy HĐXX không chấp nhận yêu cầu của anh N về việc yêu cầu được nuôi con chung là hoàn toàn có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án Chị Ng có yêu cầu anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Tại phiên tòa Chị Ng rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Phạm Văn N cấp dưỡng nuôi con chung của Chị Ng tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện. HĐXX cần đình chỉ yêu cầu này của Chị Ng là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Về tài sản chung: Chị ng, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị ng, anh N thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn chị Doanh Thị Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Doanh Thị Ng về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" đối với bị đơn Phạm Văn N.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Doanh Thị Ng và anh Phạm Văn N.

[2]. *Về con chung:* Giao 01 (một) con chung Phạm Minh Nh, sinh năm: 06/5/2018, cho Chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung sau khi ly hôn theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Doanh Thị Ng về việc Chị Ng yêu cầu anh Phạm Văn N cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa Chị Ng rút yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Doanh Thị Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Ng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00017153 ngày 07/01/2020

[4]. *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Chi cục THA DS huyện B Đ;
- Đương sự;
- UBND xã T Th;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Lâm Thị Chức